

UBND TỈNH HÒA BÌNH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: **2368** /SGDĐT-TCCB

V/v thực hiện Nghị định số
113/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa
đổi bổ sung một số điều của Nghị
định số 108/2014/NĐ-CP về chính
sách tỉnh giản biên chế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hòa Bình, ngày **14** tháng 12 năm 2018

Kính gửi: Các đơn vị, trường học trực thuộc Sở.

Căn cứ Nghị định số Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 về chính sách tỉnh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP;

Căn cứ Công văn số 1997/UBND-NC ngày 29/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình triển khai thực hiện Nghị định số 113/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP về chính sách tỉnh giản biên chế.

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các đơn vị, trường học trực thuộc Sở triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Xây dựng kế hoạch tỉnh giản biên chế và lập danh sách, báo cáo số lượng người tỉnh giản.

- Ngày 31/8/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 113/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 về chính sách tỉnh giản biên chế; Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2018. (sau đây gọi tắt là Nghị định số 113/2018/NĐ-CP).

- Các đơn vị, trường học (các đơn vị) xây dựng kế hoạch tỉnh giản và triển khai thực hiện các quy định mới về tỉnh giản biên chế tại Nghị định số 113/2018/NĐ-CP (theo biểu mẫu M1 gửi kèm).

2. Các quy định mới về tỉnh giản biên chế tại Nghị định số 113/2018/NĐ - CP của Chính phủ.

- Mở rộng đối tượng tỉnh giản biên chế. Chi tiết thực hiện theo quy định tại Khoản 2, 3, 4, 5 Điều 1 Nghị định số 113/2018/NĐ-CP.

- Bổ sung quy định về cách tính trợ cấp tỉnh giản biên chế và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan khi thực hiện tỉnh giản biên chế không đúng đối tượng. Chi tiết thực hiện theo quy định tại Khoản 8, Khoản 14 Điều 1 Nghị định số 113/2018/NĐ-CP.

- Sửa đổi quy định về trình tự thực hiện tỉnh giản biên chế, trong đó Ủy ban nhân dân tỉnh có thẩm quyền phê duyệt danh sách và kinh phí cho các đối tượng tỉnh giản biên chế. Chi tiết thực hiện theo quy định tại Khoản 10 Điều 1 Nghị định số 113/2018/NĐ-CP.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về thời hạn gửi kết quả tình giản biên chế và trách nhiệm của các cơ quan ở trung ương và địa phương trong triển khai thực hiện tình giản biên chế. Chi tiết thực hiện theo quy định tại Khoản 12, 14, 15 Điều 1 Nghị định số 113/2018/NĐ-CP.

3. Quy trình thực hiện tình giản biên chế.

- Bước 1: Các đơn vị xây dựng Đề án tình giản biên chế hàng năm gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo, trước ngày 01 tháng 06 của năm kế hoạch để thẩm định. Việc xây dựng Đề án thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; nội dung Đề án cần xác định rõ số lượng dự kiến tình giản và dự toán kinh phí, bảo đảm tính khả thi và bám sát lộ trình và chỉ tiêu tình giản biên chế giai đoạn 2015-2021 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Bước 2: Các đơn vị lập danh sách đối tượng tình giản biên chế và dự toán kinh phí thực hiện *(theo biểu mẫu số 1a, 1b, 1c, 1d kèm hồ sơ của cá nhân đề nghị tình giản biên chế)* gửi Sở Giáo dục và Đào tạo trước 03 tháng tính đến thời điểm tình giản của công chức, viên chức, người lao động để tổng hợp đề nghị Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Bước 3: Sau khi có quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ thông báo danh sách đối tượng tình giản biên chế; chậm nhất 03 ngày làm việc sau khi Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành quyết định nghỉ chế độ cho các đối tượng tình giản, các đơn vị gửi hồ sơ của cá nhân đến Bảo hiểm xã hội tỉnh giải quyết theo quy định.

- Bước 4: Chậm nhất 03 ngày làm việc sau khi có quyết định giải quyết chế độ của Bảo hiểm xã hội tỉnh, các đơn vị gửi quyết định giải quyết chế độ của Bảo hiểm xã hội tỉnh và các quyết định lương *(trong trường hợp có biến động so với thời điểm thẩm định)* về Sở Giáo dục và Đào tạo để đề nghị Sở Nội vụ, Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kinh phí chi trả chế độ cho các đối tượng tình giản.

- Bước 5: Chậm nhất 05 ngày làm việc sau khi nhận được kinh phí cấp phát các đơn vị phải thực hiện chi trả cho các đối tượng tình giản biên chế, đồng thời quản lý chặt chẽ khoản kinh phí được cấp, sử dụng đúng quy định.

4. Hồ sơ tình giản biên chế

Hồ sơ của cá nhân đề nghị tình giản biên chế, gồm:

- Tờ trình của đơn vị đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt danh sách đối tượng tình giản biên chế;

- Biên bản họp hội đồng tình giản biên chế của đơn vị;

- Danh sách các đối tượng tình giản biên chế *(theo biểu mẫu số 1a, 1b, 1c, 1d kèm hồ sơ của cá nhân đề nghị tình giản biên chế)*;

- Quyết định tuyển dụng của cán bộ, công chức, viên chức; quyết định hợp đồng nhân viên theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, kèm theo công văn thỏa thuận hợp đồng của Sở Nội vụ đối với lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính

phủ hoặc bản sao y bản chính sơ yếu lý lịch cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị (*trong trường hợp hồ sơ gốc không còn quyết định tuyển dụng, hợp đồng lao động*).

- Bản ghi quá trình đóng Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm tự nguyện của công chức, viên chức, người lao động có xác nhận của cơ quan bảo hiểm thể hiện diễn biến quá trình đóng bảo hiểm đến thời điểm hiện tại (*mẫu số 07/SBH ban hành kèm theo Quyết định số 555/QĐ-BHVN ngày 13/5/2009 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam*).

- Quyết định lương, phụ cấp hiện hưởng trong 05 năm gần nhất tính đến thời điểm tinh giản.

- Các hồ sơ, tài liệu liên quan khác sau:

+ Bản sao Quyết định sáp nhập, hợp nhất, giải thể các cơ quan, đơn vị (trường hợp tinh giản theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 113/2018/NĐ-CP);

+ Bản tổng hợp thực trạng quy mô, số lượng, cơ cấu hiện có; số lượng, cơ cấu cần có; số lượng dôi dư cần tinh giản có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền (trường hợp tinh giản theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP);

+ Bản sao Quyết định sáp nhập, hợp nhất các cơ quan, đơn vị và đơn tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế có xác nhận đồng ý của đơn vị trực tiếp quản lý (trường hợp tinh giản theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 113/2018/NĐ-CP);

+ Bản sao chứng thực bằng tốt nghiệp chuyên môn nghiệp vụ và đơn tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và có xác nhận đồng ý của đơn vị trực tiếp quản lý (trường hợp tinh giản theo quy định Điểm c, d Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 113/2018/NĐ-CP);

+ Phiếu đánh giá công chức, viên chức 02 năm liên tiếp liền kề hoặc 01 năm liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế và đơn tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế có xác nhận đồng ý của đơn vị trực tiếp quản lý (trường hợp tinh giản theo quy định Điểm đ, e Khoản 2, Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 113/2018/NĐ-CP);

+ Giấy xác nhận của cơ sở khám chữa bệnh và của cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả trợ cấp ốm đau theo quy định tại Khoản 1 Điều 26 Luật Bảo hiểm xã hội; đơn tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và có xác nhận đồng ý của đơn vị trực tiếp quản lý (trường hợp tinh giản theo quy định Điểm g Khoản 2, Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 113/2018/NĐ-CP).

*** Lưu ý:** Hồ sơ tinh giản biên chế của mỗi cá nhân được lập thành 03 bộ nộp trực tiếp về phòng Tổ chức cán bộ Sở Giáo dục và Đào tạo 02 bộ, 01 bộ lưu tại đơn vị để kiểm tra, thanh tra theo quy định (*yêu cầu các giấy tờ trong hồ sơ bản sao có chứng thực*).

5. Tổ chức thực hiện

- Các đơn vị tổ chức phổ biến, tuyên truyền, quán triệt, học tập nghiêm túc và đầy đủ Nghị định số 113/2018/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo về chính sách tinh giản biên chế của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đến từng tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý.

- Xây dựng Đề án tinh giản biên chế, lập danh sách đối tượng tinh giản biên chế và dự toán kinh phí gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để đề nghị Sở Nội vụ, Sở Tài chính thẩm định. Chịu trách nhiệm về tính chính xác hồ sơ cá nhân đối tượng tinh giản biên chế; chi trả đầy đủ, kịp thời chế độ cho các đối tượng tinh giản biên chế theo quy định. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo theo quy định.

- Kinh phí giải quyết chế độ chính sách tinh giản biên chế phải được tổng hợp chung vào báo cáo tài chính của đơn vị hàng năm theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Trên đây là hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 113/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP về chính sách tinh giản biên chế. Đề nghị các đơn vị xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế, báo cáo số lượng người tinh giản từ năm 2018 đến năm 2021 nộp về phòng Tổ chức cán bộ **Sở chậm nhất trước ngày 28/12/2018**. Đối với các đơn vị có các đối tượng tinh giản biên chế sẽ nghỉ trong quý I năm 2019 gửi kèm hồ sơ cá nhân và Đề án tinh giản biên chế về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp đề nghị Sở Nội vụ thẩm định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị đơn vị phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để nghiên cứu, giải quyết. / *ms*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Website ngành;
- Lưu: VT, TCCB (TH.08b)

GIÁM ĐỐC



Bùi Trọng Đắc